

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2020/HSPT

Ngày 14/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài và bà Phạm Thị Khánh Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 97/2020/HS-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1982, tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Số 42B/3/213 phố L, phường V, quận C, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Không cố định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1950; Gia đình có 04 chị em. Bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2020 chuyển tạm giam ngày 28/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Phan N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 114C phố Đ, phường H, quận C, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Trịnh X, sinh năm 1982; địa chỉ: 12/7/69 phố C, phường T, quận C, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Đinh Xuân H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 102/104 phố L, phường H, quận C, thành phố Hải Phòng.

4. Anh Vũ Duy T, sinh năm 1992; địa chỉ: 8/25 phố V, phường A, quận B, thành phố Hải Phòng.

5. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Nam Định.

6. Chị Đào Thị V, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng.

7. Chị Nguyễn Thu K, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 60 phố T, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

8. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ Dân phố H, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2020, Trần Văn A vào quán Bar M tại đường P, quận Q, thành phố Hải Phòng (không xác định rõ địa chỉ cụ thể) chơi. Tại đây, A có nhặt được ở khe ghế bên trong quán 02 gói nilon màu trắng gồm: 01 gói chứa 10 viên nén màu xanh và 01 gói nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. A biết đây là ma túy tổng hợp nên A mang về nhà cất giấu tại phòng ngủ để sử dụng. Tối ngày 26/3/2020, A cùng với Vũ Duy T, Đinh Xuân H đến nhà Phan N trú tại: 114C phố Đ, phường H, quận C, TP. Hải Phòng chơi và ăn cơm; khi đi A mang theo 02 gói ma túy trên để sử dụng nhưng không nói cho ai biết. Sau khi ăn cơm xong, tất cả rủ nhau lên thành phố H chơi, anh H gọi điện rủ Nguyễn Thị G, Đào Thị V, Nguyễn Thu K, Nguyễn Thị O (đều là bạn của anh H) đi chơi cùng. Sau đó anh H thuê xe của anh Trịnh X trú tại: 12/7/69 C, phường T, quận C, TP. Hải Phòng chở cả nhóm đi lên thành phố H. Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 27/3/2020, khi đến Km2+100 đường 62m thuộc địa phận xã Liên Hồng, thành phố H thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H kết hợp với tổ công tác Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới sàn xe tại vị trí hàng ghế thứ 02 bên trái, từ trên xuống (là vị trí A ngồi) 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x6)cm bên trong có chứa 10 viên nén màu xanh hình kim cương và 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x6)cm bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng. A khai nhận đó là ma túy tổng hợp, trong quá trình kiểm tra A đã lấy từ trong người ra rồi vứt xuống sàn xe mục đích để cất giấu. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Phan N, Trịnh X, Đinh Xuân H, Vũ Duy T, chị Nguyễn Thị G, Đào Thị V, Nguyễn Thu K và chị Nguyễn Thị O.

Tại Kết luận giám định số 179/KLGD- PC09 ngày 29/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 10 (mười) viên nén màu xanh hình kim cương niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Văn A gửi đến giám định có tổng khối lượng là 3,838g (Ba phẩy tám trăm ba mươi tám gam) là ma túy, loại MDMA.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Văn A gửi đến giám định có tổng khối lượng là 3,336g (Ba phẩy ba trăm ba mươi sáu gam) là ma túy, loại Ketamine.

MDMA((±)-N-α-dimethyl-3,4-(methylenedioxy)phenethylamine) nằm trong Danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2020/HS-ST ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí tòa án; Xử phạt bị cáo Trần Văn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2020. Ngoài ra bản án sơ thẩm quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2020, bị cáo Trần Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn A giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng mức hình phạt tại bản án sơ thẩm là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt của bị cáo tại bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Văn A kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn A xin giảm nhẹ hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 27/3/2020, tại khu vực Km2+100 đường 62m thuộc địa phận xã Liên Hồng, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Trần Văn A có hành vi cất giấu trái phép 3,838g MDMA và 3,336g Ketamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Vì vậy bị cáo Trần Văn A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo tàng trữ để sử dụng 2 loại ma túy, xem xét trọng lượng ma túy tàng trữ, thì mức hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo A tại bản án sơ thẩm là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bị cáo tại bản án sơ thẩm mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Kháng cáo của bị cáo được không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 97/2020/HS-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A **36** (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2020.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngợi, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/9/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP.H;
- CQCSĐT - CA TP.H;
- CATHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP.H;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yến